

Số: 17/2016/QĐ-UBND

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định tạm giá tính thuế tài nguyên năm 2016  
trên địa bàn tỉnh Long An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 207/TTr-STNMT ngày 22/3/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tạm giá tính thuế tài nguyên năm 2016 trên địa bàn tỉnh Long An, như sau:

STT	Tên tài nguyên	Giá tính thuế (đồng/m <sup>3</sup> )
<b>I. KHOÁNG SẢN KHÔNG KIM LOẠI</b>		
1	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	25.000
2	Than bùn	40.000
3	Sỏi đỏ	60.000
4	Đất làm gạch nung	45.000
<b>II. NƯỚC THIÊN NHIÊN</b>		
1	Nước khoáng thiên nhiên dùng đóng chai, đóng hộp	1.650.000
2	Nước dưới đất dùng làm nguyên liệu sản xuất nước tinh lọc, đóng chai, đóng hộp	200.000

STT	Tên tài nguyên	Giá tính thuế (đồng/m <sup>3</sup> )
3	Nước dưới đất dùng làm nguyên liệu cho sản xuất, kinh doanh,...trừ nước quy định tại điểm 1 và điểm 2 nhóm này.	
3.1	Nước mặt	2.000
3.2	Nước dưới đất	4.000

1. Đơn giá tính thuế nêu tại Khoản 1 nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

2. Giá tính thuế tài nguyên tạm quy định tại Khoản 1 nêu trên đồng thời là cơ sở để áp dụng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Giá tính thuế tài nguyên đối với nước khoáng thiên nhiên dùng đóng chai, đóng hộp năm 2015 tạm tính như sản phẩm công nghiệp là 1.650.000 đồng/m<sup>3</sup>. Trường hợp sau này, Bộ chuyên ngành xác định nước khoáng thiên nhiên dùng đóng chai, đóng hộp không phải là sản phẩm công nghiệp thì cơ quan thuế xác định lại giá tính thuế năm 2015 là 2.600.000 đồng/m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau mười (10) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của UBND tỉnh Long An về việc quy định giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường và thành phố Tân An; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục Thuế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SoTNMT, S. QD tam\_Thuế TN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Tấn Dũng**